

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE GOLD MART
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE GOLD MART

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THE GOLD MART COMMERCIAL SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THE GOLD MART

2. Mã số doanh nghiệp: 3801182999

3. Ngày thành lập: 27/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đường Tôn Đức Thắng, Ấp 02, Xã Tiến Thành, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0916 640236

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
2.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
3.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
4.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
5.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
6.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
7.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
8.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
9.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
10.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
11.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
12.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
16.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn tổng hợp	4690

19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
23.	Quảng cáo	7310
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
26.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
27.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
28.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ chi tiết: Bán huôn gạo	4631
31.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
32.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
33.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
34.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
36.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
39.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
40.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
41.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
42.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
43.	Dịch vụ đóng gói	8292
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
46.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
47.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
48.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

49.	Hoạt động thể thao khác	9319
50.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
51.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
52.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
53.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
54.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
55.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
56.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị	4719(Chính)
57.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
58.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
59.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
60.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
61.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
62.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
63.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
64.	Bốc xếp hàng hóa	5224
65.	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc	9200
66.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	Số 19, GS 11, Phường Đông Hòa, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	20,000	281319324	
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	20,000		

